TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108 /2022/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Ngọc T, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Thạch M, sinh năm 1934 (chết 2020)
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch M:
1. Bà Thạch Thị T, sinh năm 1958.
2. Ông Thạch T, sinh năm 1961.
Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
3. Ông Thạch H, sinh năm 1969.
4. Bà Thạch Thị S, sinh năm 1977.
Cùng địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo ủy quyền của bà T, ông T, ông H, bà S: Ông Kiên Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Thạch Thị S, sinh năm 1977.
- Ông Kiên Thanh H sinh năm 1979.
- Anh Kiên Minh T, sinh năm 2000
Địa chỉ: Cùng ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo ủy quyền của bà S, anh T: Ông Kiên Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về diện tích đất tranh chấp*:** Bà Thạch Thị Ngọc T và ông Kiên Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch M là bà Thạch Thị T, ông Thạch T, ông Thạch H, bà Thạch Thị S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Thạch Thị S, ông Kiên Thanh Hu, anh Kiên Minh T thống nhất giao phần đất diện tích 993,1m^2 nằm trong tổng diện tích 5.150m^2, loại đất ONT+CLN, thuộc thửa số 1202, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh *(UBND huyện C cấp ngày 26/9/2008 cho hộ do ông Thạch M đứng tên)* cho bà Thạch Thị Ngọc T được quyền quản lý, sử dụng.

Phần diện tích đất 993,1m^2 có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp Thửa 2860 có kích thước 28,5m;

- Hướng Tây giáp Thửa giáp đường nhựa có kích thước 28,5m;

- Hướng Nam giáp đường nhựa có kích thước 33m;

- Hướng Bắc giáp Thửa 1202 có kích thước 33,9m.

Và tài sản gắn liền với đất gồm:

- Cây Quăn: 02 cây fi 50;

- Cây Sao: 01 cây fi 35;

- Cây Dầu: 03 cây fi 50;

- Cây Dầu: 12 cây fi 15 – 20;

- Cây Lồng Mức: 01 cây fi 30;

- Cây Lồng Mức: 02 cây fi 10 – 15;

- Cây Dúi: 02 cây fi 20 – 25;

- Cây Tầm Vong: 10 cây cao trên 5m.

Phần diện tích đất và tài sản gắn liền với đất, bà Thạch Thị Ngọc T được quyền đến Cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa sang tên và nộp thuế theo quy định.

Ngoài ra phần diện tích đất trên có 08 cây dầu phía bên bị đơn đã bán với giá 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch M là bà Thạch Thị T, ông Thạch T, ông Thạch H, bà Thạch Thị S chấp nhận trả 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) theo yêu cầu của bà Thạch Thị Ngọc T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch M là bà Thạch Thị T, ông Thạch T, ông Thạch H, bà Thạch Thị S tự nguyện nộp số tiền 3.151.419 đồng. Bà Thạch Thị Ngọc T đã nộp tạm ứng 7.500.000 đồng nên bà được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí thẩm định còn thừa là 4.348.581 đồng tại Văn phòng Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang. Cơ quan Thi hành án thu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch M là bà Thạch Thị T, ông Thạch T, ông Thạch H, bà Thạch Thị S số tiền 3.151.419 đồng sẽ hoàn trả cho bà Thạch Thị Ngọc T.

- ***Về án phí***: Bà Thạch Thị Ngọc T; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch M là bà Thạch Thị T, ông Thạch T, ông Thạch H, bà Thạch Thị S thuộc hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên xét các đương sự được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh